

Số: 21/2021/NQ-HĐND

Bình Dương, ngày 10 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Bình Dương

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
KHÓA X - KỶ HỌP THỨ BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật Khám chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Giá ngày 24 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 16/2021/TT-BYT ngày 8 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2;

Thực hiện Nghị quyết số 79/NQ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về mua sắm thuốc, hóa chất, vật tư, trang thiết bị, phương tiện phục vụ phòng, chống dịch COVID-19;

Thực hiện Quyết định số 5160/QĐ-BYT của Bộ Trưởng Bộ Y tế ngày 8 tháng 11 năm 2021 về ban hành định mức kinh tế kỹ thuật dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2;

Xét Tờ trình số 6256/TTr-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Bình

Dương; Báo cáo thẩm tra số 70/BC-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Bình Dương, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2, bao gồm việc lấy mẫu, bảo quản mẫu, thực hiện và trả kết quả xét nghiệm không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

b) Không áp dụng đối với các trường hợp lấy mẫu, bảo quản mẫu, thực hiện và trả kết quả xét nghiệm SARS-CoV-2 tại cộng đồng do ngân sách chi trả theo quy định của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Y tế tỉnh Bình Dương (trừ cơ sở y tế công lập thực hiện dịch vụ y tế dự phòng);

b) Các cơ sở khám, chữa bệnh của nhà nước thuộc Bộ, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Bình Dương (trừ các cơ sở khám, chữa bệnh trực thuộc Bộ Y tế và các Bệnh viện hạng đặc biệt, Bệnh viện hạng I thuộc Bộ, cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh);

c) Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu xét nghiệm SARS-CoV-2 tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

3. Mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2

a) Xét nghiệm SARS-CoV-2 Ag test nhanh

Giá dịch vụ bao gồm chi phí trực tiếp và chi phí tiền lương theo quy định tại cột 1 mục I của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này cộng chi phí sinh phẩm xét nghiệm SARS-CoV-2 theo thực tế sử dụng và giá mua theo quy định của pháp luật về đấu thầu. Mức thanh toán tối đa không quá 109.700 đồng/xét nghiệm.

b) Xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng máy miễn dịch tự động hoặc bán tự động

Giá dịch vụ bao gồm chi phí trực tiếp và chi phí tiền lương theo quy định tại cột 1 mục II của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này cộng chi phí sinh phẩm xét nghiệm SARS-CoV-2 theo thực tế sử dụng và giá mua theo quy định của pháp luật về đấu thầu. Mức thanh toán tối đa không quá 186.600 đồng/xét nghiệm.

c) Xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR

- Trường hợp mẫu đơn:

Giá dịch vụ bao gồm chi phí trực tiếp và chi phí tiền lương theo quy định tại cột 1 mục III của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này cộng chi phí sinh

phẩm xét nghiệm SARS-CoV-2 theo thực tế sử dụng và giá mua theo quy định của pháp luật về đấu thầu. Mức thanh toán tối đa không quá 518.400 đồng/xét nghiệm.

- Trường hợp gộp mẫu:

Giá dịch vụ bao gồm chi phí trực tiếp và chi phí tiền lương theo quy định tại cột 1 mục IV của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này cộng chi phí sinh phẩm xét nghiệm SARS-CoV-2 theo thực tế sử dụng và giá mua theo quy định của pháp luật về đấu thầu, trong đó sinh phẩm xét nghiệm được chia đều theo số mẫu gộp. Mức thanh toán tối đa không vượt quá mức giá xét nghiệm gộp mẫu quy định tại cột 2 của Phụ lục ban hành kèm Nghị quyết này.

d) Các nội dung liên quan đến hướng dẫn xác định và thanh toán chi phí xét nghiệm SARS-CoV-2 thực hiện theo quy định của Thông tư số 16/2021/TT-BYT ngày 8 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 và các quy định hiện hành.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa X, kỳ họp thứ ba thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2021 cho đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ, Ban CTĐB;
- Các Bộ: Y tế, Tư pháp, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- LĐVP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Cơ sở Dữ liệu Quốc gia về pháp luật (Sở Tư pháp);
- Trung tâm CB, Website tỉnh, Báo, Đài PT-TH Bình Dương;
- Các phòng, App;
- Lưu: VT, Ly (4).

CHỦ TỊCH



Phạm Văn Chánh

Phụ lục
MỨC GIÁ DỊCH VỤ XÉT NGHIỆM SARS-COV-2
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương).

Đơn vị tính: đồng/mẫu xét nghiệm

STT	Danh mục dịch vụ	Mức giá (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm)	Mức giá tối đa bao gồm cả sinh phẩm xét nghiệm
A	B	1	2
I	Xét nghiệm SARS-CoV-2 Ag test nhanh	16.400	109.700
II	Xét nghiệm SARS-CoV-2 Ag miễn dịch tự động/bán tự động	38.500	186.600
III	Xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR trong trường hợp mẫu đơn, gồm:	166.800	518.400
1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	63.200	
2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	103.600	
IV	Xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR trong trường hợp mẫu gộp		
1	Trường hợp gộp ≤ 5 que tại thực địa (nơi lấy mẫu)	94.300	
1.1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	31.600	
1.2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	62.700	
1.3	Tổng mức thanh toán chi phí dịch vụ xét nghiệm bao gồm cả sinh phẩm xét nghiệm (phản ứng và tách chiết)		
1.3.1	Trường hợp gộp 2 que		270.100
1.3.2	Trường hợp gộp 3 que		211.500
1.3.3	Trường hợp gộp 4 que		182.200
1.3.4	Trường hợp gộp 5 que		164.600

2	Trường hợp gộp 6-10 que tại thực địa (nơi lấy mẫu)	76.000	
2.1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	30.200	
2.2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	45.800	
2.3	Tổng mức thanh toán chi phí dịch vụ xét nghiệm bao gồm cả sinh phẩm xét nghiệm (phản ứng và tách chiết)		
2.3.1	Trường hợp gộp 6 que		134.600
2.3.2	Trường hợp gộp 7 que		126.200
2.3.3	Trường hợp gộp 8 que		119.900
2.3.4	Trường hợp gộp 9 que		115.000
2.3.5	Trường hợp gộp 10 que		111.100
3	Trường hợp gộp ≤ 5 mẫu tại phòng xét nghiệm	139.300	
3.1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	65.900	
3.2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	73.400	
3.3	Tổng mức thanh toán chi phí dịch vụ xét nghiệm bao gồm cả sinh phẩm xét nghiệm (phản ứng và tách chiết)		
3.3.1	Trường hợp gộp 2 mẫu		315.100
3.3.2	Trường hợp gộp 3 mẫu		256.500
3.3.3	Trường hợp gộp 4 mẫu		227.200
3.3.4	Trường hợp gộp 5 mẫu		209.600
4	Trường hợp gộp 6-10 mẫu tại phòng xét nghiệm	122.500	
4.1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	66.800	

4.2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	55.700	
4.3	Tổng mức thanh toán chi phí dịch vụ xét nghiệm bao gồm cả sinh phẩm xét nghiệm (phản ứng và tách chiết)		
4.3.1	Trường hợp gộp 6 mẫu		181.100
4.3.2	Trường hợp gộp 7 mẫu		172.700
4.3.3	Trường hợp gộp 8 mẫu		166.400
4.3.4	Trường hợp gộp 9 mẫu		161.500
4.3.5	Trường hợp gộp 10 mẫu		157.600
